

Bản án số: 21/2023/HS-PT
Ngày: 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Duy Hải.

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Thanh và ông Nguyễn Hồng Ánh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Trương Minh N** do có kháng cáo của bị cáo **Trương Minh N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Minh N** - sinh ngày 10 tháng 11 năm 1998 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 2, xã B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn D và bà Đặng Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 19/6/2022, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: anh Trần Ngọc H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: tổ 1, khu 5A, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Vi Thị M (Vi Thị Mi), sinh năm: 1979. Địa chỉ: thôn 1, xã B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: anh Trương Văn S, sinh năm 1986, anh Trương Văn T, sinh năm 1980, anh Trần Văn V, sinh năm: 1996, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19/12/2021, Trương Minh N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 14B1- 783.82 trong tình trạng có nồng độ cồn đi theo hướng Vàng Danh, thành phố Uông Bí về xã Quảng La, thành phố Hạ Long. Khi đi đến km 6 + 100, tỉnh lộ 326, đoạn đường thuộc thôn 1, xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không gây nguy hiểm khi đến nơi có biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên bên trái” nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 98E1- 040.50 do anh Trần Ngọc H điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái. Hậu quả: anh Trần Ngọc H bị thương. Xe mô tô, biển kiểm soát 98E1- 040.50 và xe mô tô, biển kiểm soát 14B1 – 783.82 hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, mặt đường bê tông xi măng, rộng 5,9m, là cuối đoạn đường cong vòng từ trái sang phải theo hướng từ phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí về phía xã Quảng La, thành phố Hạ Long. Cột km6 + 100 đặt ở lề đường bên phải làm chuẩn. Giữa đường có vạch sơn đứt nét phân chia thành 02 làn đường. Phía trước nơi xảy ra tai nạn, trên lề đường bên phải theo hướng từ phường Vàng Danh về phía xã Quảng La có cắm biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên bên trái”, biển số W207c. Phía bên trái đường theo hướng đi xã Quảng La có lối rẽ vào khu dân cư, không có đèn đường. Trên mặt đường có đám vết xước, kích thước (2,7 x 0,75)m, hướng từ phía phường Vàng Danh về phía xã Quảng La đo đến mép đường bên phải theo hướng phường Vàng Danh về phía Quảng La (là mép đường lấy làm chuẩn) lần lượt là 2,3m và 2,1m. Từ điểm đầu vết xước đo về phía đi phường Vàng Danh chiếu vuông góc đến mốc chuẩn là 16,3m. Cách điểm đầu vết xước 2,3m về phía xã Quảng La là chiếc dép cao su bàn chân trái màu đen, từ vị trí chiếc dép đo đến mép đường là 2,7m. Cách điểm đầu đám vết xước 3,7m về phía xã Quảng La là chiếc dép cao su bàn chân phải màu đen, từ vị trí chiếc dép đo đến mép đường là 1,5m. Cách điểm đầu đám vết xước 3m về phía xã Quảng La là đám mảnh nhựa vỡ rơi trên diện (1,4 x 0,9)m, tâm đám mảnh vỡ cách mép đường là 1,6m. Cách điểm đầu đám vết xước 4,5m về phía đi xã Quảng La là đám máu không rõ hình trên diện (2,2 x 0,8)m, từ tâm đám máu đo đến mép đường là 1,4m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xác định:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14B1- 783.82 thể hiện: Phía bên phải mặt lặn và má bên phải lốp bánh trước có vết tỳ chùi mất bụi, xước cao su, hướng ngược chiều kim đồng hồ trên 1/2 cung tròn của lốp, chỗ rộng nhất là 4cm. Mặt trước đĩa phanh bánh trước có vết tỳ chùi mất bụi, rải rác dính chất màu xanh, trên diện (8 x 0,5)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên phải bị nứt vỡ nhựa, hướng từ phải sang trái, kích thước (3 x 3,5)cm. Mặt ngoài đầu núm tay phanh bên phải ghi đồng bị tỳ xước sơn, kim loại, kích thước (0,5 x 0,5)cm. Mặt ngoài phía bên phải mặt nạ xe có bám dính máu rải rác trên diện (9 x 8)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả bị mài xước nhựa, bám dính chất màu nâu, hướng từ trước về sau, trên diện (48 x 7)cm. Gương chiếu hậu hai bên không có. Hệ thống lái liên kết chắc chắn. Phanh trước, phanh sau có đủ các bộ

phận, kiểm tra có tác dụng. Đèn chiếu sáng, đèn hậu và đèn xi nhan trước sau đầy đủ, kiểm tra có tác dụng.

- Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 98E1 – 040.50 thể hiện: Cánh bên phải đèn chiếu sáng lắp thêm ở vị trí chân gương chiếu hậu bên phải bị mài xước kim loại, dính chất màu trắng, hướng từ trước về sau, kích thước (3 X 3,3)cm. Mặt ngoài đầu nắm tay cầm bên phải ghi đồng bị tẩy xước kim loại, hướng từ trước về sau trên diện (1,3 x 1,5)cm. Mặt ngoài càng giảm sóc trước bên phải và đầu bu lông bên phải trục bánh trước bị mài xước kim loại, dính chất bột màu trắng, hướng từ trước về sau trên diện (6 x 1)cm. Chân phanh bị cong hướng từ phải sang trái tỳ vào lốc máy làm vỡ ốp nhựa phía ngoài lốc máy bên phải. Phần phía sau chắn bùn bánh trước bị đập vỡ nhựa, xô lệch hướng từ trái sang phải. Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ nhựa, mặt sau cánh yếm có vết tẩy xước sơn hướng từ sau về trước trên diện (8 x 0,5)cm. Mặt ngoài phía bên trái bộ phận tản nhiệt máy xe bị tẩy chùi mất bụi, xước kim loại, kích thước (6 x 7)cm. Mặt ngoài giá đỡ chân sau bên trái trước bị tẩy chùi mất bụi trên diện (3,5 x 3)cm. Hệ thống lái liên kết chắc chắn. Phanh trước, phanh sau có đủ các bộ phận, không nổ được máy xe nên không kiểm tra được đèn chiếu sáng và đèn hậu, đèn xi nhan trước sau bật công tắc thấy phát sáng.

Tại bản kết luận giám định số: 204/KLGD ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: xe mô tô biển số: 14B – 783.82 và xe mô tô biển số 98E1 – 040.50 va chạm với nhau khi hai phương tiện di chuyển cùng chiều. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện tại mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 14B1- 783.82 với đầu giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô biển số 14B1- 783.82 có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Dấu vết va chạm tại đầu giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô biển số 98E1 – 040.50 có hướng từ sau về trước. Mảnh nhựa màu xanh gửi giám định vị vỡ ra từ cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 98E1- 040.50.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/22/TgT ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: thương tích của anh Trần Ngọc H bao gồm: tụ máu ngoài màng cứng hiện tại không còn tụ máu ngoài màng cứng trên phim chụp CT- Scanner sọ não; Đụng dập nhu mô não hiện tại có ổ tỷ trọng không đồng nhất trán phải kích thước 25mm, thái dương phải kích thước (55 x 30)mm, thái dương trái kích thước (55 x 25)mm; Gãy xương thái dương đỉnh trái dài 96mm, thái dương phải dài 50mm, chẩm trái dài 25mm, trán phải vị trí trán ổ mắt dài khoảng 30mm, điện não đồ không có sóng điện não bệnh lý; Gãy thành trong và thành ngoài hốc mắt phải; Gãy cung tiếp xương gò má phải; Gãy xoang bướm và chân bướm hàm hai bên; Sây sát da hiện để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da mắt cá chân phải, kích thước (02 x 01)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 64% (Sáu mươi tư phần tư phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô EXCITER, biển kiểm soát 14B1- 783.82 là: 539.000đ (Năm trăm ba mươi chín nghìn đồng); Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô HONDA, biển kiểm soát 98E1 - 040.50 là 253.000đ (Hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở Trương Minh N thể hiện: nồng độ cồn 0,211 mg/L.

Quá trình điều tra Trương Minh N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra N còn khai: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19/12/2021, khi N điều khiển xe mô tô đến đoạn km6 + 100 Tỉnh lộ 326, đoạn thuộc thôn 1, xã Bằng Cả, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thì N quan sát phía trước cách khoảng 10m có xe mô tô của anh Trần Ngọc H đang điều khiển phía trước cùng chiều, đang chuyển hướng sang đường.

Về trách nhiệm dân sự: Trương Minh N đã bồi thường cho bị hại anh Trần Ngọc H số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), anh H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm: bị cáo Trương Minh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; người bào chữa cho bị cáo Trương Minh N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại được bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2022 bị cáo Trương Minh N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với những tình tiết khách quan, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, chưa thực sự đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng miền núi đặc biệt khó khăn của huyện Hoành Bồ (nay là thành phố Hạ long) nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo đã cố gắng hợp tác với các cơ quan tố tụng để vụ án được giải quyết nhanh chóng; gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bố mẹ đau ốm triền miên, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Minh N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về tội danh, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc bố mẹ và đi làm trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Trương Minh N làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Minh N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, bị cáo không thắc mắc gì về tội danh. Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai của bị cáo Trương Minh N phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Minh N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Nhận thấy, bị cáo Trương Minh N tham gia giao thông trong tình trạng trong hơi thở có nồng độ cồn gây tai nạn làm bị thương một người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%, do vậy tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù quy định từ 03 năm đến 10 năm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù là đã xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, do vậy mức hình phạt 24 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét; bị cáo sử dụng bia rượu tham gia giao thông gây tai nạn, hành vi đó đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, tai nạn do sử dụng rượu bia ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã có nhiều chế tài đối với những người sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, tuy nhiên tình trạng này vẫn không giảm; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn chỉ là điều kiện để xem xét khi thi hành án. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Minh N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, Chi cục THA DS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Duy Hải